Chi tiết mã HS 2309

Mã HS	2309
Mô tả hàng hóa	Chế phẩm dùng trong chăn nuôi động vật
Đơn vị	
Thời điểm tạo	03/11/2026 12:02:49
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/2309/

9 dòng thuế thuộc 2309

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
2309.10.10	Chế phẩm dùng trong chăn nuôi động vật / - Thức ăn cho chó hoặc mèo, đã đóng gói để bán lẻ: / - - Chứa thịt	kg	10,5%	7%	5 / 8 / 10 (nhiều mức)
2309.10.90	Chế phẩm dùng trong chăn nuôi động vật / - Thức ăn cho chó hoặc mèo, đã đóng gói để bán lẻ: / - - Loại khác	kg	10,5%	7%	5 / 8 / 10 (nhiều mức)
2309.90.11	Chế phẩm dùng trong chăn nuôi động vật / - Loại khác: / - - Thức ăn hoàn chỉnh: / - - - Loại dùng cho gia cầm	kg	4,5%	3%	5 / 8 / 10 (nhiều mức)
2309.90.12	Chế phẩm dùng trong chăn nuôi động vật / - Loại khác: / - - Thức ăn hoàn chỉnh: / - - - Loại dùng cho lợn	kg	4,5%	3%	5 / 8 / 10 (nhiều mức)
2309.90.13	Chế phẩm dùng trong chăn nuôi động vật / - Loại khác: / - - Thức ăn hoàn chỉnh: / - - - Loại dùng cho tôm	kg	5%	0%	5 / 8 / 10 (nhiều mức)
2309.90.14	Chế phẩm dùng trong chăn nuôi động vật / - Loại khác: / - - Thức ăn hoàn chỉnh: / - - - Loại dùng cho động vật linh trưởng	kg	4,5%	3%	5 / 8 / 10 (nhiều mức)
2309.90.19	Chế phẩm dùng trong chăn nuôi động vật / - Loại khác: / - - Thức ăn hoàn chỉnh: / - - - Loại khác	kg	4,5%	3%	5 / 8 / 10 (nhiều mức)
2309.90.20	Chế phẩm dùng trong chăn nuôi động vật / - Loại khác: / - - Chất tổng hợp, chất bổ sung thức ăn hoặc phụ gia thức ăn	kg	5%	0%	5 / 8 / 10 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
2309.90.90	Chế phẩm dùng trong chăn nuôi động vật / - Loại khác: / - - Loại khác	kg	5%	0%	5 / 8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.